

Số: 5533/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc bố trí kinh phí tổ chức lễ tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước  
"Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; lễ tang Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" ngày 29/8/1994; Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng";

Căn cứ Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng";

Căn cứ Quyết định số 7499/QĐ-UBND ngày 09/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách của thành phố Hà Nội năm 2014;

Theo đề nghị của Liên Sở: Lao động Thương binh và Xã hội - Tài chính tại tờ Trình số 2833/TTrLS: LĐTBXH-TC ngày 09/10/2014,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Trích 2.994.600.000 đồng (Hai tỷ, chín trăm chín mươi tư triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn) từ nguồn kinh phí điều hành tập trung của ngân sách Thành phố năm 2014 (Kinh phí tặng quà cho cán bộ hưu trí, mất sức, quà cho các đối tượng chính sách nhân ngày Tết và các ngày lễ lớn...) đã giao tại Quyết định số 7499/QĐ-UBND ngày 09/12/2013 của UBND Thành phố, bổ sung có mục tiêu cho các quận, huyện, thị xã để tổ chức lễ tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; lễ tang Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo mức cụ thể như sau:

1. Mức kinh phí tổ chức lễ tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng": 1.150.000 đồng/trường hợp

2. Mức kinh phí tổ chức lễ tang Bà mẹ Việt Nam anh hùng: 2.300.000 đồng/trường hợp.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

## **Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị:**

### **1. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã:**

- Chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch rút bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố về ngân sách quận, huyện, thị xã.

- Chỉ đạo Phòng Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức lễ tặng hoặc truy tặng; lễ tang kịp thời, chu đáo tới từng đối tượng, sử dụng kinh phí ghi tại Điều 1 Quyết định này theo đúng chế độ, đúng đối tượng và thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; báo kết quả thực hiện với Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội.

- Trường hợp phát sinh tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng: Kinh phí tổ chức lễ tặng hoặc truy tặng, lễ tang Bà mẹ Việt Nam anh hùng phát sinh do ngân sách quận, huyện, thị xã đảm bảo.

2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức lễ tặng, hoặc truy tặng; lễ tang Bà mẹ Việt Nam anh hùng và thực hiện quyết toán theo đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

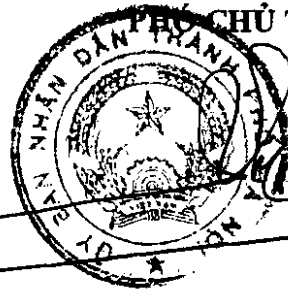
### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT Thành Ủy, TT HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- UBMTTQ, LĐLĐ TP;
- Ban Tuyên giáo TU, Văn phòng TU;
- Báo Hà Nội mới, Đài PTTH Hà Nội, Thông tấn xã Phân xã HN, Công Thông tin điện tử TP;
- VPUB: Các đ/c PCVP, VX, KT, TH;
- Lưu VT, KT<sub>(Linh)</sub> *UN*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

**KINH PHÍ TỔ CHỨC LỄ TẶNG, TRUY TẶNG DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC  
"BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG"; LỄ TẶNG BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG NĂM 2014**

*(Kèm theo Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2014  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

STT	Quận, huyện, thị xã	Tổ chức Lễ tặng, truy tặng			Tổ chức lễ tang			Tổng kinh phí (1.000 đ)
		Số người	Mức tiền (1 tháng lương tối thiểu) (1.000 đ)	Thành tiền (1.000 đ)	Số người	Mức tiền (2 tháng lương tối thiểu) (1.000 đ)	Thành tiền (1.000 đ)	
A	B	1	2	3=1*2	4	5	6=4*5	7=3+6
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.434</b>		<b>2.799.100</b>	<b>85</b>		<b>195.500</b>	<b>2.994.600</b>
1	Đống Đa	35	1.150	40.250	2	2.300	4.600	44.850
2	Hai Bà Trưng	45	1.150	51.750	3	2.300	6.900	58.650
3	Hoàn Kiếm	30	1.150	34.500	5	2.300	11.500	46.000
4	Ba Đình	49	1.150	56.350	2	2.300	4.600	60.950
5	Thanh Xuân	16	1.150	18.400	0	2.300	0	18.400
6	Cầu Giấy	26	1.150	29.900	1	2.300	2.300	32.200
7	Bắc Từ Liêm	62	1.150	71.300	6	2.300	13.800	85.100
8	Nam Từ Liêm	25	1.150	28.750	1	2.300	2.300	31.050
9	Hoàng Mai	43	1.150	49.450	2	2.300	4.600	54.050
10	Tây Hồ	35	1.150	40.250	2	2.300	4.600	44.850
11	Long Biên	63	1.150	72.450	1	2.300	2.300	74.750
12	Gia Lâm	107	1.150	123.050	3	2.300	6.900	129.950
13	Đông Anh	180	1.150	207.000	10	2.300	23.000	230.000
14	Sóc Sơn	100	1.150	115.000	1	2.300	2.300	117.300
15	Thanh Trì	63	1.150	72.450	3	2.300	6.900	79.350
16	Hà Đông	65	1.150	74.750	3	2.300	6.900	81.650
17	Sơn Tây	80	1.150	92.000	1	2.300	2.300	94.300
18	Đan Phượng	130	1.150	149.500	3	2.300	6.900	156.400
19	Phú Xuyên	96	1.150	110.400	3	2.300	6.900	117.300
20	Chương Mỹ	69	1.150	79.350	2	2.300	4.600	83.950
21	Thạch Thất	96	1.150	110.400	3	2.300	6.900	117.300
22	Quốc Oai	130	1.150	149.500	2	2.300	4.600	154.100
23	Thường Tín	80	1.150	92.000	2	2.300	4.600	96.600
24	Mỹ Đức	69	1.150	79.350	3	2.300	6.900	86.250
25	Hoài Đức	90	1.150	103.500	2	2.300	4.600	108.100
26	Ba Vì	200	1.150	230.000	5	2.300	11.500	241.500
27	Ứng Hòa	100	1.150	115.000	3	2.300	6.900	121.900
28	Thanh Oai	85	1.150	97.750	2	2.300	4.600	102.350
29	Phúc Thọ	140	1.150	161.000	5	2.300	11.500	172.500
30	Mê Linh	125	1.150	143.750	4	2.300	9.200	152.950